

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá tối đa dịch vụ sử dụng đồ vận chuyển khách qua lòng hồ Yên Lập tại phường Đại Yên, thành phố Hạ Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp tính giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5085/TTr-STC ngày 01/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định giá dịch vụ sử dụng đồ vận chuyển khách qua lòng hồ Yên Lập, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long;

2. Quyết định này áp dụng đối với người đi bộ, người có hàng hóa chuyển tải qua lòng hồ Yên Lập; các đơn vị cung ứng dịch vụ đồ qua lòng hồ Yên Lập và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giá tối đa dịch vụ đò và đối tượng phải trả tiền dịch vụ sử dụng đò.

1. Giá tối đa dịch vụ sử dụng đò là 30.000đ/người/lượt; Giá dịch vụ sử dụng đò từ 22h hôm trước đến 05h sáng ngày hôm sau thu tăng không quá 2 lần mức thu ban ngày.

Đối tượng phải trả tiền dịch vụ sử dụng đò bao gồm: Người đi bộ, hàng hóa chuyển tải có khối lượng từ 50kg trở lên qua lòng hồ Yên Lập bằng phương tiện đò.

2. Giá tối đa sử dụng dịch vụ đò tại Quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và bảo hiểm hành khách.

Điều 3. Đối tượng miễn, giảm giá dịch vụ sử dụng đò.

Việc thực hiện chế độ miễn, giảm tiền dịch vụ đò, phà theo quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ).

Điều 4. Vé thu tiền dịch vụ sử dụng đò, phà

1. Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng vé thu tiền dịch vụ sử dụng đò, phà theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý hóa đơn bán hàng.

2. Vé thu tiền dịch vụ sử dụng đò tại bến đò Yên Lập gồm 2 loại:

a) Vé lượt: Là vé có giá trị sử dụng dịch vụ sử dụng đò một lần cho một đối tượng phải trả tiền dịch vụ sử dụng đò;

b) Vé khứ hồi: Là vé có giá trị sử dụng dịch vụ sử dụng đò tính cho 2 lượt (cả đi và về) cho đối tượng phải trả tiền dịch vụ;

Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị được giao cung cấp dịch vụ sử dụng đò, phà.

1. Đơn vị cung ứng dịch vụ tùy theo phương án kinh doanh của đơn vị, ban hành mức giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng đò, phà cho phù hợp nhưng không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 2 của Quyết định này; đồng thời gửi quyết định giá cụ thể tới Sở Tài chính để tổng hợp, quản lý theo quy định; sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ, nộp thuế theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị cung ứng dịch vụ có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai mức thu dịch vụ, đối tượng thuộc diện trả tiền dịch vụ, đối tượng được miễn thu tiền dịch vụ tại nơi thu dịch vụ và thực hiện thu đúng giá niêm yết.

3. Trong quá trình thực hiện có sự thay đổi về chính sách hoặc biến động về giá ảnh hưởng đến phương án tài chính của đơn vị thì đơn vị cung ứng dịch vụ xây dựng phương án giá điều chỉnh báo cáo Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện theo phân cấp quản lý để tổng hợp gửi Sở Tài chính chủ trì cùng các ngành có liên quan thẩm định báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2018.

Quyết định số 3362/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc quy định phí qua đò trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo) ;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 6 (thực hiện);
- V0, V1, TM;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TM4.

10 bản, QĐ25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thắng